TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** THÀNH PHỐ HỒ CH ÍMINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **401**/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T ÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng d ân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật H ôn nh ân v à Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Ph í v à Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ng ày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản l ý v à sử dụng án ph í v à lệ ph íT òa án;

Sau khi nghi ên cứu hồ sơ việc d ân sự thụ l ý số 314/2019/TLST-HNGĐ ng ày 22 th áng 4 năm 2019 về việc y êu cầu c ông nhận thuận t ình ly h ôn v à thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người y êu cầu: B à Khổng Thị H, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Nh à trọ Dương Hồng Phước, tổ 5, KP B, phường Kh ánh B ình, thị x ã T, tỉnh B.

Người y êu cầu: Ông Lê Văn C, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: C3/6 KP 3, TT, T, huyện B, TP. B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận t ình ly h ôn v à thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bi ên bản h òa giải, đối thoại th ành ng ày 17 th áng 4 năm 2019 l à ho àn to àn tự nguyện v à kh ông vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức x ã hội.

[2] Kể từ ng ày lập bản h òa giải, đối thoại th ành, không có đương sự n ào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C ông nhận sự thuận t ình ly h ôn v à sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ h ôn nh ân: B à Khổng Thị H v à ông Lê Văn C đồng ý ly h ôn với nhau.

- Về con chung: B à Khổng Thị H và ông Lê Văn C c ùng thỏa thuận giao con chung t ên l à Lê Văn Vũ, sinh năm 12/9/2010 cho ông Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với b à Khổng Thị H.

Bà Khổng Thị H có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Bà Khổng Thị H và ông Lê Văn C cùng xác nhận là không có.

- Về nợ chung: Bà Bà Khổng Thị H và ông Lê Văn C cùng xác nhận là không có.

2. Về lệ phí: Bà Khổng Thị H và ông Lê Văn C phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0015453 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bà Khổng Thị H và ông Lê Văn C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01/2010 do UBND xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/10/2010 không còn giá trị pháp lý.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Phước Trường